

CÁC NHÀ PHÊ BÌNH NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX BÀN VỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM TỪ GÓC NHÌN CON NGƯỜI CÁ NHÂN

Phạm Thị Hồng
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt. Bài viết này trình bày một vấn đề mà chúng tôi cho là hết sức quan trọng: đó là vấn đề có hay không con người cá nhân trong văn học trung đại. Từ những ý kiến của giới phê bình Tây học hồi đầu thế kỉ XX, chúng tôi sẽ cố gắng rút ra những luận điểm và nhất là rút ra phương pháp biện luận vấn đề về con người cá nhân hay con người cộng đồng phi cá nhân của văn học trung đại.

Từ khóa: con người cá nhân, đặc trưng, trung đại, phê bình, nghiên cứu,...

1. Mở đầu

Nghiên cứu các đặc điểm của văn học trung đại là một trong những nội dung quan trọng của nghiên cứu văn học trung đại nói riêng, văn học Việt Nam nói chung. Ngay từ thập kỷ đầu tiên của nửa đầu thế kỉ XX, đã có những phát hiện, khám phá nổi bật của giới phê bình khi họ viết về văn học trung đại đó là: văn học trung đại không có sự tồn tại của con người cá nhân như văn học phương Tây; văn học trung đại không theo đuổi mô hình tư duy tả chân, tức mô phỏng, sao chép, phản ánh hiện thực; văn học trung đại có những đặc điểm thi pháp riêng về sử dụng ngôn từ, hình ảnh, về kết cấu tác phẩm và câu văn... Các nhận xét đó thực sự nêu lên vấn đề đòi hỏi giới nghiên cứu hiện đại phải đổi thoại lại. Trong giới hạn của bài viết, chúng tôi chỉ xin đề cập tới vấn đề có hay không con người cá nhân trong văn học trung đại thông qua lăng kính của giới phê bình Tây học.

Các ý kiến về vấn đề con người cá nhân hay phi cá nhân được nói đến ở đây không phải là của các nhà phê bình văn học – những người đương thời của giai đoạn văn học 1900-1945. Chúng phản ánh quan điểm văn hóa và thẩm mỹ của những người sống và trưởng thành trong không gian văn hóa chính trị thuộc địa, một không gian văn hóa chính trị đặc thù mà rồi đây, chúng ta vẫn phải tiếp tục tìm hiểu sâu sắc hơn.

Ngày nhận bài 11/12/2012. Ngày nhận đăng 15/03/2013.
Liên lạc Phạm Thị Hồng, e-mail: phamhongnxbgd@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phân tích của René Crayssac

Bài viết của René Crayssac *Truyện Kiều và xã hội Á Đông*, dường như là nhận xét đầu tiên (của một người nước ngoài) có phương pháp luận rất đáng chú ý. Theo nhà nghiên cứu người Pháp này, để bàn về con người trong xã hội Á Đông, cần xét cái gốc dẫn đến lý tưởng về con người cộng đồng ở Á Đông, cái gốc đó là xã hội gia trưởng. Con người Việt Nam sống trong cộng đồng gia tộc phải hy sinh phần cá nhân của mình. Chữ hiếu đưa đến phong tục thờ cúng tổ tiên; chữ hiếu dẫn đến việc lập tự, đến việc sinh con trai để nối dõi tông đường,...

Từ gia trưởng mà mở rộng ra toàn xã hội quân chủ, cái tôi cá nhân của con người trong xã hội gia trưởng và quân chủ bị triệt tiêu.

Về phương diện kinh tế, Crayssac đã chú ý đến hiện tượng công điền, công thổ, việc nhà nước phong kiến kiểm soát ruộng đất ngăn chặn tư hữu tài sản ruộng đất. Việc nhà vua kiểm soát đất đai như người chủ một gia đình lớn là thiên hạ thì tất nhiên không thể có con người cá nhân được.

Ứng dụng kết quả nghiên cứu này vào phê bình nhân vật văn học, ông so sánh cách tả nhân vật trong tiểu thuyết Pháp và trong *Truyện Kiều*. Ở phương Đông, do cá nhân buộc phải hy sinh cho cộng đồng, cá nhân phải uốn mình trong những quan hệ luân thường đạo lý, thực hiện các chức năng, bổn phận của mình. Các nhân vật trong *Truyện Kiều*, theo ông, người nào cao hay thấp, béo hay gầy, mặc xanh hay mặc đỏ, cái đó không có quan hệ gì. Người trong truyện đây chẳng qua mỗi người chỉ là để đóng một vai trong xã hội, cái bản thân mình không có quan hệ gì; Những quan niệm về con người cộng đồng, phi cá nhân của René Crayssac không chỉ đem lại những nhận thức về phương diện văn hóa xã hội học mà còn góp phần lý giải những yếu tố thi pháp sáng tác văn học trung đại.

2.2. Phân tích của Phan Khôi

Tuy không trực tiếp bàn về con người phi cá nhân trong văn học song những lập luận của ông có những điểm gặp gỡ về phương pháp lập luận với Crayssac. Phan Khôi đã quan tâm đến ứng xử của con người phương Đông trong các quan hệ. Ông nêu định đề về ứng xử của người phương Đông và phương Tây: “Tây phương trọng tự chủ, Đông phương trọng thống thuộc”. Để giải thích thể nào là “thống thuộc”, Phan Khôi phân tích cấu trúc quan hệ xã hội ở nước ta xưa trong đó, con người thuộc về vua, về cha mẹ, về quan, về làng, về họ, nếu là đàn bà thì còn thuộc về chồng nữa. Bởi cố ấy, trong xã hội ta như một cái thang có nhiều nấc”. Theo Phan Khôi, một con người phải chịu lệ thuộc vào nhiều tầng bậc như thế thì không có cá nhân.

Điểm mới của Phan Khôi chính là ông đã chú ý đến cả người phụ nữ với những tầng áp bức còn nghiệt ngã hơn nam giới. Ông cũng lưu ý đến quan hệ sở hữu kinh tế: “Theo cái ý nghĩa của chữ “một người” ở phương Tây, thì ở phương Đông, trừ ông vua ra, hầu như không có “người” nào hết. Bởi vì “xuất thổ chi tân, mạc phi vương thần”, ai cũng là thần thiếp của vua, ai cũng là dân của vua. Cứ như sách dạy, nhân thần không được tư

giao với ngoại quốc, ấy là không có tư cách đối với thế giới; thứ nhân không được nghị luận việc chánh, ấy là không có tư cách đối với quốc gia. . . Không những thuộc về vua mà thôi, ai còn có cha mẹ đến chừng nào thì phải kể cái thân mình là của cha mẹ đến chừng nấy. Lại không những cái thân mà thôi, mình đâu có của cải, có vợ con, cũng phải kể là của cha mẹ”. Kiểu con người Á Đông như thế, ông Phan Khôi gọi là con người “trọng thống thuộc, không có ý thức về cá nhân” [3].

Nhận thức của Phan Khôi về con người phương Đông và phương Tây như vậy là khá sâu sắc. Nó gián tiếp cho thấy, để phán đoán về con người cá nhân hay phi cá nhân, cần dựa vào cách giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân với gia đình, với cộng đồng làng xã, quốc gia. Phan Khôi có phần tương đồng với Crayssac, nhưng ông đã sâu hơn Crayssac khi phân tích vấn đề sở hữu phong kiến về đất đai hữu. Câu “xuất thổ chi tân” mà ông dẫn có nguyên văn trong *Kinh Thi* (Tiểu nhã-Bắc sơn): *Phổ thiên chi hạ mạc phi vương thổ, suất hải chi tân mạc phi vương thần* (Tất cả đất đai dưới trời đều của vua, Người trong bốn biển đều là thần dân của vua). Một tấc đất, một ngọn rau đều là của vua ban thì rất khó khăn cho con người ta thực hiện quyền con người cá nhân của mình.

2.3. Phân tích của Trương Tửu

Năm 1935, nhân giới thiệu tiểu thuyết *Tổ Tâm* của Hoàng Ngọc Phách, Trương Tửu cũng từ điểm nhìn các kiểu quan hệ đó với những thiết chế đạo đức luật pháp mà triển khai phán đoán về con người phi cá thể trong xã hội cổ truyền Việt Nam. Do bị các thiết chế này kìm hãm, áp chế mà con người cá nhân của người Việt Nam không nảy nở được.

Trương Tửu cắt nghĩa: “Mấy ngàn năm nay, trong xã hội Việt Nam vẫn tiềm tàng sự xung đột âm thầm của cá nhân và gia đình. Quá trọng lý tính, Nho giáo đàn áp những tình cảm thiên nhiên của lòng người. Bao nhiêu lễ nghi, phong tục và gia đình – gốc của xã hội – kiềm chế sự phát triển tự do của cá nhân. Mỗi người chỉ là một chiếc vòng trong chuỗi xích, một cái gạch ngang của hai thế hệ. Cái tình trạng xã hội ấy, gây nên bởi văn hóa lại được pháp luật và dư luận hộ vệ nên nó tồn tại qua các cuộc biến đổi trong lịch sử, nguyên vẹn như một tử vật (chose morte)” [4]. Trương Tửu lưu ý, có hai dòng văn hóa trái ngược nhau: bên trên là các đồ đệ của Khổng giáo chấp nhận “hy sinh cá thể cho chế độ cổ truyền”, còn bên dưới, đám dân quê chạy theo tự nhiên cho thấy cái khao khát sống cuộc đời của cá nhân. Tuy vậy, ba thế lực “pháp luật, phong tục, luân lý” luôn kết án sự khao khát ấy như một đại tội. Nghĩa là con người cá nhân vẫn bị chèn ép, buộc phải phục tùng khuôn phép. Chính vì thế mà khi văn chương lãng mạn Pháp được giới thiệu cho thế hệ thanh niên Việt Nam mới thì tấn bi kịch do xung đột giữa cá nhân và gia đình diễn ra: “tấn kịch văn hóa này, đau đớn nhất trong gia đình”.

2.4. Phân tích của Hoài Thanh

Bài viết quan trọng của Hoài Thanh *Một thời đại trong thi ca* mở đầu sách *Thi nhân Việt Nam*. Có thể nói đây là bài viết hệ thống hóa tương đối đầy đủ các lập luận khác nhau chỉ ra đặc điểm của con người phi cá nhân mà ông gọi là “chữ ta” trong văn hóa và văn học để từ đó nêu bật sự mới mẻ chưa từng có của thơ mới. Ông đã so sánh một cách triệt

để thi ca hai thời đại-thời xưa tức là thời kỳ trước thế kỉ XX và thời nay – thời đại chịu ảnh hưởng của văn hóa Pháp – với định tính không hề mập mờ, mơ hồ về hai kiểu con người khác nhau, khác nhau từ quan hệ xã hội đến sự thể hiện trong thơ. Phương pháp xác định *cái ta* là tìm xem nó có tồn tại và bị hy sinh trong quan hệ cộng đồng hay không: “Cứ đại thể thì tất cả tinh thần thời xưa – hay thơ cũ – và thời nay – hay thơ mới – có thể gồm lại trong hai chữ *tôi* và *ta*. Ngày trước là thời chữ *ta*, bây giờ là thời chữ *tôi*. Nói giống nhau thì vẫn có chỗ giống nhau như chữ *tôi* vẫn giống chữ *ta*. Nhưng chúng ta hãy tìm những chỗ khác nhau. Ngày thứ nhất – ai biết đích xác ngày nào – chữ *tôi* xuất hiện trên thi đàn Việt Nam, nó thực bỏ ngỡ. Nó như lạc loài nơi đất khách, bởi nó mang theo một quan niệm chưa từng thấy ở xứ này: quan niệm cá nhân. Xã hội Việt Nam từ xưa không có cá nhân, chỉ có đoàn thể: lớn thì quốc gia, nhỏ thì gia đình. Còn cá nhân, cái bản sắc của cá nhân chìm đắm trong gia đình, trong quốc gia như giọt nước trong biển cả.

Ông nhắc lại hình ảnh ông đã dùng trong bài viết hai năm trước *Thành thực và tự do trong văn chương*: trong xã hội Việt Nam truyền thống, cá nhân chìm đắm trong gia đình, quốc gia như giọt nước trong biển cả. Ông phân tích chi tiết hơn về con người trong thi văn trung đại: “Thằng hoặc họ cũng ghi hình ảnh họ trong văn thơ. Và thằng hoặc trong văn thơ họ cũng dùng đến chữ *tôi* để nói chuyện với người khác. Song dầu táo bạo đến đâu họ cũng không một lần nào dám dùng chữ *tôi*, để nói với mình, hay – thì cũng thế – với tất cả mọi người. Mỗi khi nhìn vào tâm hồn họ hay đứng trước loài người mệnh mông, hoặc họ ẩn mình sau chữ *ta*, một chữ có thể chỉ chung nhiều người. Họ phải cầu cứu đoàn thể để trốn cô đơn. Chẳng trách gì tác phẩm của họ vừa ra đời, đoàn thể đã giành làm của chung, lắm khi cũng chẳng thềm ghi tên họ. Ở phương Tây, nhất là từ khi có đạo Thiên Chúa, không bao giờ cá nhân lại bị rẻ rúng đến thế. Bởi vậy cho nên khi chữ “*tôi với cái nghĩa tuyệt đối của nó*, xuất hiện giữa thi đàn Việt Nam, bao nhiêu con mắt nhìn nó một cách khó chịu. Nó cứ luôn luôn đi theo những chữ *anh*, chữ *bác*, chữ *ông* đã thấy chướng. Huống bây giờ nó đến một mình! Nhưng, ngày một ngày hai, nó mất dần cái vẻ bỏ ngỡ. Nó được vô số người quen. Người ta lại còn thấy nó đáng thương. Mà thật nó tội nghiệp quá!” [2]. Vì thế ở buổi đầu khi các nhà thơ mới trực diện thể hiện cái *tôi* nó gặp không ít sự phản đối của cách nhìn cũ. Hoài Thanh bảo *cái tôi cá nhân* đó như lạc loài nơi đất khách – một cách diễn đạt không thể tinh tế hơn.

2.5. Phân tích của Đinh Gia Trinh

Năm 1941, Đinh Gia Trinh có hai bài viết quan trọng đề cập đầy đủ và khá hệ thống đến con người cộng đồng, phi cá nhân trong văn hóa và văn học Việt Nam truyền thống.

Đó là bài *Thanh niên với văn chương Việt Nam*, nhất là bài *Tính cách văn chương Việt Nam trước thời kỳ Âu hóa*. Phương pháp triển khai của ông cũng bắt đầu từ quan sát con người trong quan hệ gia đình để mở rộng ra toàn xã hội và phân tích sự chi phối đến văn học. Ảnh hưởng của Nho giáo đối với sự hình thành con người cũng được ông nhấn mạnh.

Đinh Gia Trinh viết: “Tư tưởng của Khổng giáo đã in sâu vào óc mọi người cái triết lý bình giản của sự làm tròn phận sự, đem những năng lực của tâm trí để vào sự tư tưởng

luân lý. Người đàn ông trước hết phải làm người con thảo, người tôi trung. Có một vài con đường đi mà các thế hệ trước đã vạch sẵn cho kẻ làm con, làm cha, làm vợ, làm chồng, làm dân, làm quan. Đòi người chỉ có ý nghĩa khi ta làm tròn bổn phận ở địa vị của ta”. Ông khái quát “Ta đừng tìm ở văn chương Việt Nam những điều đàn nã nùng của René. Trong một xã hội trọng kỷ luật mà cá nhân phải phục tùng các mệnh lệnh đạo đức của đoàn thể, không có quyền để hoàn toàn biểu lộ bản ngã của mình, thì đời tình cảm của cá nhân bị đè nén, và những bông bột nếu có trong những trái tim cũng không được chút sể lên giấy, biến thành văn chương”. Những ý kiến này tương đồng với ý kiến của Hoài Thanh. Và ông tiếp tục đưa ra những nhận xét: “Nghệ thuật văn chương ở đất Việt Nam thường làm việc cho đạo lý... Không khí trong đó những nhà văn Việt Nam khi xưa vẫn thở là một không khí nhiễm sự trọng nề đạo đức. Người ta quen quan niệm luân lý đi song hàng với văn chương” [4]. Có những nhận xét mà nay đọc lại ta vẫn thấy có những gợi mở suy nghĩ: “Trong xã hội có tôn ti trật tự: vua, quan, dân. Mỗi người phải làm bổn phận của mình, năng trau dồi cốt cách đạo lý hơn hết cả các thiên năng khác (*Tiên học lễ hậu học văn*). Ảnh hưởng của quan niệm con người phi cá nhân đến đời sống văn học đã được ông nhận xét từ nhiều mặt.

2.6. Một vài suy nghĩ

Nếu như các ý kiến đã được chúng tôi điếm qua trên đây của giới phê bình Tây học trước năm 1945 thống nhất nhấn mạnh sự thiếu vắng của con người cá nhân thì nhiều ý kiến của giới nghiên cứu gần đây lại khẳng định sự tồn tại của nó trong văn học trung đại. Ngã theo ý kiến nào, tiếp nhận quan điểm của thế hệ phê bình nào? Đây rõ ràng là câu hỏi lớn mà tầm mức, khuôn khổ của một bài viết chưa giải quyết được. Đây là một đề tài nghiên cứu lớn, cần có sự góp sức của nhiều chuyên gia. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin bày tỏ quan điểm của mình bằng cách xới lên vấn đề với giới nghiên cứu từ thực tế trên đây:

- Các ý kiến về con người phi cá nhân của văn hóa và văn học trung đại Việt Nam đã cho thấy sự tương đối thống nhất về phương pháp biện luận vì sao lại thiếu con người cá nhân trong văn học trung đại. Đó là cách tiếp cận vấn đề từ thiết chế văn hóa gia đình phương Đông cộng với đạo Nho đã định hình kiểu con người cộng đồng – phi cá nhân. Con người kiểu này được biểu hiện trong văn học dưới nhiều khía cạnh khác nhau, nếu so sánh với văn học Pháp thì thấy sự khác biệt rõ rệt. Việc nhìn nhận đặc điểm phi ngã của văn học trung đại không phải là vấn đề kinh viện mà là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn: để hiểu những thay đổi đã và đang diễn ra của văn học Việt Nam giai đoạn khoảng 40 năm đầu thế kỉ XX, những thay đổi do tiếp xúc và nhận ảnh hưởng của văn học phương Tây, chủ yếu là văn học Pháp. Trước hết là vận dụng quan niệm con người cá nhân để phân tích thơ mới, phân tích các hiện tượng văn học mới – khi nói mới đã hàm ý khác cũ, tất phải chỉ ra tiêu chí đại diện. Cái tôi cá nhân chính là một trong những tiêu chí được xem là điểm mới đặc trưng cho thơ hiện đại, tức là thơ trung đại thiếu vắng cái tôi cá nhân.

- Ta sẽ giải thích thế nào về phạm trù văn học trung đại và phạm trù văn học hiện đại nếu con người của cả hai thời đại đều là con người cá nhân? Nếu khẳng định từ văn

học trung đại đã có con người cá nhân thì giải thích như thế nào về hàng loạt những thay đổi lớn diễn ra không chỉ trong giai đoạn giao thời từ 1900 đến 1932 mà cả từ 1932 đến 1945 về nhiều phương diện. Nếu như con người cá nhân đã xuất hiện từ thời Lý Trần và đến cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX đã thành thực thì tại sao văn học lãng mạn lại gây được những hiệu ứng mạnh mẽ về chủ đề đấu tranh chống lại áp chế gia đình và cảm hứng ra đi trong văn học nửa đầu thế kỉ XX mà văn học trung đại không có được.

- Như vậy, cần xây dựng phương pháp xác định con người cá nhân. Có cảm tưởng hiện nay, lý luận và phương pháp nghiên cứu con người cá nhân ở ta chưa được chặt chẽ và hệ thống. Về lý thuyết, con người xét từ phương diện ý thức chủ quan, có thiên hướng khẳng định cá nhân, nhưng các thiết chế – từ các thiết chế gia đình, xã hội, quốc gia, đạo đức, luật pháp, tôn giáo... lại có cho phép thiên hướng.

3. Kết luận

Vấn đề có hay không con người cá nhân trong văn học trung đại là vấn đề khá phức tạp. Nếu không có phương pháp luận, không có trọng tài, người bảo có, người nói không, thì câu chuyện bàn luận có thể đi vào bế tắc. Vì thế, điều đáng chú ý không phải chỉ là bản thân các ý kiến về con người mà là phương pháp lập luận để nêu lên các ý kiến đó. Nếu phương pháp là hợp lý, khả thủ thì ý kiến sẽ có giá trị, sẽ có tính thuyết phục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Gia Trinh, 1941. *Tính cách văn chương Việt Nam trước thời kỳ Âu hóa*. Báo Thanh Nghị, các số 2, 3, 4.
- [2] Hoài Thanh – Hoài Chân, 2006. *Thi nhân Việt Nam*. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [3] Lại Nguyên Ân (sưu tầm-biên soạn), 2003. *Phan Khôi – tác phẩm đăng báo 1928*. Nxb Đà Nẵng.
- [4] Nguyễn Ngọc Thiệp (chủ biên), 1997. *Tuyển tập phê bình, nghiên cứu văn học Việt Nam (1900 – 1945)*, tập III. Nxb Văn học.
- [5] René Crayssac, 1926. *Truyện Kiều và xã hội Á Đông*. Thượng Chi dịch từ Pháp văn, Nam Phong, các số 111 và 112 (tháng 11 và 12).

ABSTRACT

Vietnamese literary critics in the first half of the XX century discuss whether individualism ever existed in Vietnamese literature

The paper concerns an important question: whether individualism ever existed in Vietnam's literary history. Looking at the discussions of Western educated critics in the first half of the XX century, the paper examines a methodology used to study individualism in Vietnam literature before the arrival of the French.